TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - D** **TỈNH D**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 233/2025/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 25 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trà Thị Minh A** – SN: 04/8/1992; nơi cư trú: Ngã 3 E, xã R, tỉnh G.

CCCD số: 052192019119; ngày cấp: 18/3/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá B** – SN: 23/11/1985; nơi cư trú: Số 16 đường H, xã C, tỉnh D.

CCCD số: 052085014181; ngày cấp: 16/9/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

* Nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện C, tỉnh Bình Định (cũ) (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh D).

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 317 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận

đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trà Thị Minh A và anh Nguyễn Bá B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trà Thị Minh A và anh Nguyễn Bá B thuận tình ly hôn.

2.2. *Về quan hệ con chung*: Chị Trà Thị Minh A và anh Nguyễn Bá B thống nhất có 02 con chung tên: Nguyễn Bá L – sinh ngày 07/4/2018 và Nguyễn Trà Khánh V – sinh ngày 24/7/2023, hiện nay cháu L và cháu V đang sống với chị A. Khi ly hôn, chị Trà Thị Minh A và anh Nguyễn Bá B thống nhất giao cháu Nguyễn Trà Khánh V – sinh ngày 24/7/2023 cho chị Trà Thị Minh A tiếp tục nuôi dưỡng và đến ngày 20 tháng 8 năm 2026 chị Trà Thị Minh A giao cháu Nguyễn Bá L – sinh ngày 07/4/2018 cho anh Nguyễn Bá B trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào cấp dưỡng nuôi con bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

2.3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị Trà Thị Minh A và anh Nguyễn Bá B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Án phí HNST*: Chị Trà Thị Minh A tự nguyện chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) sung ngân sách Nhà nước. Chị Trà Thị Minh A đã nộp 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004220 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh D nay được khấu trừ và hoàn trả lại cho chị A 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh D;
- VKSND khu vực 3 - D;
- Phòng THADS khu vực 3 - D;
- UBND xã C, tỉnh D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đ